TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:106/2021/DS-ST
Ngày 23 - 11 - 2021.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC- TỈNH THANH HÓA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang.

Các Hội thẩm nhân dân gồm: 1. Ông Lê Nam Văn

2. Ông Trịnh Công Kiều.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thụy Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 60/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:120/2021/QĐXXST-DS ngày 21/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số:127/2021/QĐST-DS ngày 04/11/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Tp Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Đức Cường - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hậu Lộc.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Thế Nam, Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Hậu Lộc. (có mặt)

Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hòa Phú, xã Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/7/2008 Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh Thanh Hóa - Phòng giao dịch Hậu Lộc đã phê duyệt Giấy đề nghị vay vốn kiêm pH án sản

xuất và khế ước nhận nợ số 21LD35/KƯ cho bà Phạm Thị H vay vốn số tiền 17.000.000 đồng theo trương trình cho vay đi lao động có thời hạn tại nước ngoài; Thời hạn trả nợ 24 tháng; Lãi xuất cho vay 0,65%/ tháng, lãi xuất quá hạn bằng 130% lãi xuất khi cho vay. Ngân hàng đã giải ngân theo giấy ủy nhiệm chi chuyển tiền vào tài khoản số 421101000184 của Công ty dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia Thanh Hóa theo giấy ủy nhiệm chi số 12 ngày 25/7/2008.

Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc 12 tháng/ lần, mỗi lần trả số tiền 8.500.000 đồng. Trả nợ lãi hàng tháng trên dư nợ gốc theo quý.

Tài sản bảo đảm: cho vay tín chấp.

Sau khi đến hạn trả nợ ngân hàng đã nhiều lần làm việc đôn đốc bà H trả nợ. Tuy nhiên bà H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Đến thời điểm ngày 15/7/2021 bà H đã trả 6.500.000 đồng tiền gốc; trả nợ lãi 7.710.004 đồng. Dư nợ còn lại là 20.723.597 đồng. Trong đó nợ gốc quá hạn 10.500.000 đồng; Lãi trong hạn 2.483.848 đồng; Lãi quá hạn 7.739.749 đồng.

Vì vậy Ngân hàng chính sách xã hội đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị H phải trả số tiền gốc và lãi còn nợ nói trên tính đến ngày 15/7/2021. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn phát sinh cho đến khi bà H tất toán hết nợ

Đối với bị đơn bà Phạm Thị H trong quá trình giải quyết vụ án, bà H đi làm ăn xa nhà thỉnh thoảng mới về. Tòa án tiến hành làm việc giao văn bản tố tụng và niêm yết các văn bản tố tụng thông qua chính quyền thôn, xã đối với bà H theo quy định nhưng bà H không có mặt để làm việc nên không ghi nhận được ý kiến của bà H về quan điểm giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội đề nghị Tòa án buộc bà H trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 21.225.106 đồng, trong đó nợ gốc quá hạn 10.500.000 đồng, lãi trong hạn 2.483.848 đồng, lãi quá hạn 8.241.258 đồng. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn phát sinh cho đến khi bà H tất toán hết nợ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 86 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn bà H là đúng quy định tại các Điều 227, 228 của BLTTDS.

Về giải quyết nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định bà Phạm Thị H và Ngân hàng chính sách xã hội có quan hệ tín dụng là đúng thực tế, phù hợp chính sách, đúng pháp luật. Đã quá hạn trả nợ thời gian dài nhưng bà H chưa tất toán nợ cho ngân hàng. Vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 471, 474,

478 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Phạm Thị H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày xét xử vụ án. Buộc bà H phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số nợ gốc còn lại kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử đến khi thanh toán xong khoản nợ theo nội dung hợp đồng.

Về án phí, lệ phí: Buộc bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Phạm Thị H có địa chỉ tại thôn Hòa Phú, xã Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết.

Từ khi thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, người được ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 86 của BLTTDS. Đối với bị đơn bà Phạm Thị H quá trình giải quyết vụ án do đang đi làm ăn xa nhà thỉnh thoảng mới về, Tòa án đã thông báo hợp lệ, thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng đối với bà H nhưng bà H vẫn không có mặt để tham gia tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm pH án sản xuất và khế ước nhận nợ số 21LD35/KƯ được phê duyệt ngày 24/7/2008 được lập giữa các bên, đã có đủ căn cứ xác định:

Ngày 24/7/2008 Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh Thanh Hóa - Phòng giao dịch Hậu Lộc đã phê duyệt Giấy đề nghị vay vốn kiêm pH án sản xuất và khế ước nhận nợ cho bà bà Phạm Thị H vay vốn số tiền 17.000.000 đồng theo trương trình cho vay đi lao động có thời hạn tại nước ngoài; Thời hạn trả nợ 24 tháng; Lãi xuất cho vay 0,65%/ tháng; Lãi xuất quá hạn bằng 130% lãi xuất khi cho vay. Ngân hàng đã giải ngân theo giấy ủy nhiệm chi chuyển tiền vào tài khoản số 421101000184 của Công ty dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia Thanh Hóa theo giấy ủy nhiệm chi số 12 ngày 25/7/2008.

PH thức trả nợ: Trả nợ gốc 12 tháng/ lần, mỗi lần trả số tiền 8.500.000 đồng. Trả nợ lãi hàng tháng trên dư nợ gốc theo quý.

Tài sản bảo đảm: cho vay tín chấp.

Việc đồng ý phê duyệt Giấy đề nghị vay vốn kiêm pH án sản xuất và khế ước nhận nợ số 21LD35/KƯ ngày 24/7/2008 giữa ngân hàng và bà H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã thực hiện việc giải ngân theo thỏa thuận, đúng quy định

của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên nhưng đến hạn trả nợ bà H chưa thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi cho ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Tính đến ngày 15/7/2021 bà H đã trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội tổng cộng số tiền là đã trả 6.500.000 đồng tiền gốc; trả nợ lãi 7.710.004 đồng. Dư nợ còn lại là 20.723.597 đồng. Trong đó nợ gốc quá hạn 10.500.000 đồng, lãi trong hạn 2.483.848 đồng, lãi quá hạn 7.739.749 đồng.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà H phải tiếp tục thanh toán số tiền gốc và lãi phát sinh đối với số tiền nợ còn lại theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 15/7/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp quy định tại các Điều 471, 474, 478 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị buộc bà H phải có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử với tổng số tiền là 21.225.106 đồng, trong đó nợ gốc là 10.500.000 đồng, lãi trong hạn là 2.483.848 đồng, lãi quá hạn là 8.241.258 đồng, buộc bà H phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị được phê duyệt kể từ ngày 24/11/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ phù hợp với quy định tại Điều 71, khoản 1 Điều 244 của BLTTDS nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận.

[4] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 71; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 471, 474, 478 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357; khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 90, 95 Luật tổ chức tín dụng;

- Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Buộc bà Phạm Thị H có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền 21.225.106 đồng (hai mươi mốt triệu hai trăm hai mươi

lăm nghìn một trăm linh sáu đồng). Trong đó nợ gốc là 10.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 2.483.848 đồng, lãi quá hạn là 8.241.258 đồng.

Kể từ ngày 24/11/2021 cho đến khi thi hành án xong, bà Phạm Thị H phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm pH án sản xuất và Khế ước nhận nợ nợ được phê duyệt số 21LD35/KƯ ngày 24/7/2008 giữa Ngân hàng chính sách xã hội và bà Phạm Thị H.

* Về án phí: Ngân hàng chính sách xã hội không phải chịu án phí sơ thẩm; Bà Phạm Thị H phải chịu 1.061.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Sang